# BÁO BÀI - LỚP 9A – ISP03

Class Assignment Report - Grade 9A

*(Tuần/week: 31 Từ ngày/From 16/03/2026 đến ngày/To 20/03/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Lệ Giang*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>16/03/2026 | 1 | **SHCN** | SH theo chủ đề | |
| | 2 | **Tin học - CN-KT** | Ôn tập | |
| | 3 | **Tin học - CN-KT** | Ôn tập | |
| | 4 | **English (Expat)** | *E8: MID-TERM TEST*<br>*E9: Review for mid-term test 2 (Listening & Reading)*<br>*E10: Unit 8: Developing writing: SB p.105 + WB p.72* | |
| | 5 | **English (Expat)** | *E8: MID-TERM TEST*<br>*E9: Review for mid-term test 2 (Listening & Reading)*<br>*E10: Unit 8: Developing writing: SB p.105 + WB p.72* | |
| | 6 | **Math** | Systems of equations | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | 7 | **Math** | Systems of equations | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | 8 | **Vật lý** | Kiểm tra GHK II | |
| | 9 | **Vật lý** | Kiểm tra GHK II | |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>17/03/2026 | 1 | **Toán** | Bài 2. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | 2 | **Mỹ thuật** | Vẽ dáng người ( B2) | Vở vẽ A4, màu vẽ, bút chì, tẩy,... |
| | 3 | **Mỹ thuật** | Vẽ dáng người ( B2) | Vở vẽ A4, màu vẽ, bút chì, tẩy,... |
| | 4 | **English (Expat)** | *E8: Gateway to exams: WB pp.74-75*<br>*E9: **MID-TERM TEST 2 (Học sinh mang theo thiết bị điện tử)***<br>*E10: Reading & Language art G8: Unit* | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *3_Lesson 1 (cont.)* | |
| | **5** | **English (Expat)** | *E8: Gateway to exams: WB pp.74-75*<br>*E9:* ***MID-TERM TEST 2 (Học sinh mang theo thiết bị điện tử)***<br>*E10: Reading & Language art G8: Unit 3_Lesson 1 (cont.)* | |
| | **6** | **Toán** | Kiểm tra giữa học kì 2 | Mang theo thiết bị điện tử có tải app Azota |
| | **7** | **Toán** | Kiểm tra giữa học kì 2 | Mang theo thiết bị điện tử có tải app Azota |
| | **8** | **GTS** | Tranh biện – Xây dựng bài phát biểu phủ định trong tranh biện | Bút viết, tập ghi chép |
| | **9** | **GDCD/KNS** | Tranh biện – Chiến lược phủ định trong tranh biện | Tài liệu ôn tập, bút viết |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**18/03/2026** | **1** | **Toán** | Bài 2. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **2** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy liên hoàn kết hợp (rào, nấm)<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Giới thiệu môn bóng đá.<br>- Phổ biến luật bóng đá.<br>- Các bài tập cảm giác bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động." | Giầy thể thao, bình nước cá nhân. |
| | **3** | **GDTC** | Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy liên hoàn kết hợp (rào, nấm)<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Giới thiệu môn bóng đá.<br>- Phổ biến luật bóng đá.<br>- Các bài tập cảm giác bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động." | Giầy thể thao, bình nước cá nhân. |
| | **4** | **English** | *E8: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + Reading: SB p.111*<br>*HW: WB p.76 & 77*<br>*E9: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + Reading: SB p.111*<br>*HW: WB p.76 & 77*<br>*e10: MID-TERM TEST* | |
| | **5** | **English** | *E8: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + Reading: SB p.111*<br>*HW: WB p.76 & 77*<br>*E9: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + Reading: SB p.111* | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *HW: WB p.76 & 77*<br>*e10: MID-TERM TEST* | |
| | **6** | **Toán** | Luyện tập/Thực hành/Thí nghiệm | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **7** | **LS&ĐL** | Ôn tập kiểm tra giữa HKII | Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút. |
| | **8** | **LS&ĐL** | Kiểm tra giữa HKII | Thiết bị điện tử đã tải ứng dụng azota.. |
| | **9** | **LS&ĐL** | Kiểm tra giữa HKII | Thiết bị điện tử đã tải ứng dụng azota.. |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**19/03/2026** | **1** | **Ngữ Văn** | Kiểm tra giữa học kỳ II | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, |
| | **2** | **Ngữ Văn** | Kiểm tra giữa học kỳ II | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, |
| | **3** | **Hóa học** | kiểm tra giữa kì II | |
| | **4** | **English** | *E8: Unit 9: Vocabulary & Listening: SB p.113 + p.116 & WB p.79*<br>*E9: Unit 9: Grammar: SB pp.112-113 + WB p.78*<br>*E10; Gateway to exams: SB pp.108-109 & WB p.74-75 (cont.)* | |
| | **5** | **English** | *E8: Unit 9: Vocabulary & Listening: SB p.113 + p.116 & WB p.79*<br>*E9: Unit 9: Grammar: SB pp.112-113 + WB p.78*<br>*E10; Gateway to exams: SB pp.108-109 & WB p.74-75 (cont.)* | |
| | **6** | **Sinh học** | Bài 44: Di truyền học với con người | SGK, vở, bút |
| | **7** | **Sinh học** | Bài 44: Di truyền học với con người | SGK, vở, bút |
| | **8** | **Đại sứ** | *Học theo CLB đã chọn* | |
| | **9** | **Đại sứ** | *Học theo CLB đã chọn* | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**20/03/2026** | **1** | **Âm nhạc** | Nghệ thuật biểu diễn | Nhạc cụ ( nếu có ) |
| | **2** | **English (Expat)** | E8: Unit 9: Grammar: SB pp.112-113 & WB p.78<br>E9: Unit 9: Vocabulary & Listening: SB p.113 + p.116<br>Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 3 (Cont.)<br>Dặn dò: Học sinh mang theo thiết bị điện tử<br>E10: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + WB | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | p.76 | |
| | 3 | **English (Expat)** | E8: Unit 9: Grammar: SB pp.112-113 & WB p.78<br>E9: Unit 9: Vocabulary & Listening: SB p.113 + p.116<br>Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 3 (Cont.)<br>Dặn dò: Học sinh mang theo thiết bị điện tử<br>E10: Unit 9: Vocabulary: SB p.110 + WB p.76 | |
| | 4 | **Ngữ Văn** | Nói - nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (tt) | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | 5 | **Ngữ Văn** | Nói - nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (tt) | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | 6 | **GDĐP (STEAM PBL)** | Thiết kế Quiz & Hoàn thiện nội dung số (Tiết 1) | Đem thiết bị điện tử, bút, vở ghi chép |
| | 7 | **GDĐP (STEAM PBL)** | Thiết kế Quiz & Hoàn thiện nội dung số (Tiết 1) | Đem thiết bị điện tử, bút, vở ghi chép |
| | 8 | **HĐTN.HN** | *SH theo chủ đề* | |
| | 9 | **HĐTN.HN** | *SH theo chủ đề* | |